TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày: 30/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HƯNG YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Phượng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Thái và Bà Nguyễn Thị Mười;

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 08/8/2017 đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1989; sinh, trú quán: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn D1 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa; tiền án: chưa; tiền sự: Ngày 16/01/2017 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo chưa chấp hành nộp phạt), ngày 20/01/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (thời gian là 03 tháng kể từ ngày 20/01/2017 cho đến ngày 20/4/2017); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 17/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Đặng Xuân K, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 13/6/2017, Nguyễn Văn D, sinh năm 1989 ở thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên lén lút trèo tường vào nhà anh Đặng Xuân K, sinh năm 1991 ở cùng thôn để trộm cắp tài sản. D đi vào trong nhà bằng cửa chính quan sát xem có tài sản gì để trộm cắp không thì thấy 01 chùm chìa khóa để trên

bàn kê giáp tường cạnh cửa chính, trong đó có chìa khóa xe máy. D lấy chìa khóa xe máy và mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 89B1-203.77 của anh K dựng ở ngoài sân, trong cốp xe D thấy có 01 ví da màu đen, mở ví thì thấy trong ví có số tiền 1.500.000 đồng và chứng minh nhân dân; D lấy hết số tiền và vứt ví cùng chứng minh nhân dân vào trong cốp xe, sau đó khóa xe, để chìa khóa vào chỗ cũ. Đến khoảng 03 giờ ngày 14/6/2017 trong khi anh K đang ngủ, D lại tiếp tục lén lút vào nhà anh K trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J5 Prime màu đen của anh K để ở đầu giường ngủ và đem cất giấu ở lỗ thoáng dưới ô văng cửa nhà ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 ở cùng thôn.

Ngày 14/6/2017, Cơ quan điều tra kiểm tra ở lỗ thoáng dưới ô văng cửa nhà ông S đã phát hiện và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiện Sam sung Galaxy J5 Prime màu đen. Kiểm tra và thu giữ trên người Nguyễn Văn D số tiền 1.390.000 đồng, D khai nhận đó là tiền còn lại trong tổng số tiền D đã trộm cắp của anh K, ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Bản kết luận số 12/2017/KL-HĐ ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J5 Prime màu đen đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng.

Thời điểm bị cáo D cất giấu tài sản trộm cắp tại nhà ông Nguyễn Văn S, nhà không có người ở nên gia đình ông S không biết sự việc trên, vì vậy không có căn cứ, xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 20/QĐ-VKS-HS ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; người bị hại không yêu cầu nhận lại số tiền 110.000 đồng còn thiếu và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ còn đề nghị về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Văn D nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong hai ngày 13 và 14/6/2017, Nguyễn Văn D đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản của anh Đặng Xuân K, cụ thể: Vào khoảng 04 giờ ngày 13/6/2017, Nguyễn Văn D đã trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng và vào khoảng 03 giờ ngày 14/6/2017, Nguyễn Văn D đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J5 Prime, trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo D đã trộm cắp là 5.500.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần thiết phải xét xử và áp dụng hình phạt để cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, mỗi vụ đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo đã trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trong khoảng thời gian từ 15/10/2016 đến 09/11/2016, bị cáo thực hiện liên tiếp 5 hành vi trộm cắp tài sản, ngày 16/01/2017, bị Công an huyện Phù Cừ xử phạt hành chính 5.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; ngày 20/01/2017, bị Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 20/01/2017 đến 20/4/2017.

Từ những phân tích nêu trên, cần có mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đặng Xuân K đã nhận lại các tài sản, riêng số tiền 110.000 đồng bị cáo đã sử dụng, anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về bồi thường.

- Về vật chứng: số tiền 1.390.000 đồng và 01 điện thoại Sam sung Galaxy J5 Prime là tài sản hợp pháp của anh Đặng Xuân K, cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền 110.000 đồng bị cáo khai đã chi tiêu cá nhân, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên sẽ bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 41 của Bộ luật Hình sự; các Điều 76, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 110.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không thi hành khoản tiền sung quỹ nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Nguyễn Duy Phượng